

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO SỐ 01

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật thuế tiêu thụ đặc biệt ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 9 Điều 6 như sau:

“Điều 6. Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế

1. Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế bao gồm: hàng hóa tạm nhập khẩu từ nước ngoài, từ khu phi thuế quan và từ kho ngoại quan; hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; hàng hóa đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Hàng sản xuất tại Việt Nam đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế là mặt hàng không thuộc danh mục hàng cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu theo quy định của pháp luật. Trường hợp hàng hóa thuộc mặt hàng xuất khẩu có điều kiện phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng xuất khẩu có điều kiện.

Hàng hóa tạm nhập khẩu đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

9. Hàng hóa là hàng mẫu, hàng thử đưa vào cửa hàng miễn thuế cho khách mua hàng dùng thử (giấy thử mùi nước hoa, rượu, mỹ phẩm thử, nước hoa dùng thử,...); túi, bao bì để đựng hàng miễn thuế cho khách mua hàng doanh nghiệp thực hiện quản lý riêng hàng hóa này, đảm bảo đúng mục đích và phải thực hiện báo cáo quyết toán với cơ quan hải quan”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“Điều 7. Đồng tiền dùng trong giao dịch tại cửa hàng miễn thuế

2. Đồng tiền của quốc gia khác hoặc đồng tiền chung châu Âu và đồng tiền chung khác được sử dụng trong thanh toán quốc tế và khu vực, đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép thực hiện theo quy định của pháp luật”.

3. Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế

1. Đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài: Doanh nghiệp thực hiện thủ tục tạm nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

Trường hợp, doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho hàng miễn thuế theo quy định tại Điều 22 Nghị định này, khi làm thủ tục tạm nhập hàng hóa để đưa vào cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế, nhưng Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính khác với Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho hàng miễn thuế mà hàng hóa đưa vào, thì Chi cục Hải quan nơi quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế thực hiện kiểm tra thực tế theo quy định trong trường hợp lô hàng phải kiểm tra thực tế.

2. Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, hàng hóa đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam, hàng hóa tạm nhập khẩu vào Việt Nam: Doanh nghiệp thực hiện thủ tục tạm xuất, tái xuất theo quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 11 như sau:

“Điều 11. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế và tàu bay phục vụ bán hàng trên các chuyến bay Quốc tế đi và đến Việt Nam

đ) Lập 02 bảng kê lượng tiền mặt, ngoại tệ theo mẫu số 07/BKTMKVTB ban hành kèm theo Nghị định này”.

5. Bổ sung Điều 11a

“Điều 11a. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa của một doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế và tàu bay phục vụ bán hàng trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam trong trường hợp tàu bay được làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh ở hai sân bay quốc tế khác nhau tại Việt Nam.

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh bán hàng miễn thuế

Ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này, doanh nghiệp kinh doanh bán hàng miễn thuế thực hiện các công việc sau:

a) Trước khi tàu bay nhập cảnh có văn bản thông báo theo mẫu số 08/PTB ban hành kèm theo Nghị định này cho Chi cục Hải quan sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh;

b) Trong khi chờ đưa hàng hóa thu hồi từ chuyến bay nhập cảnh đến kho hàng tại sân bay quốc tế đã xuất cảnh, doanh nghiệp thực hiện lưu giữ xe hàng miễn thuế trong kho của doanh nghiệp tại khu vực riêng ở sân bay nhập cảnh có camera giám sát, đảm bảo phân biệt được với hàng hóa và xe hàng miễn thuế khác trong kho;

2. Trách nhiệm của Chi cục hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế làm thủ tục xuất cảnh tàu bay

Ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này, Chi cục hải quan thực hiện các công việc sau:

a) Căn cứ biên bản bàn giao quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do Chi cục hải quan nơi hàng hoá chuyển đi lập, thực hiện giám sát hàng hoá đưa từ phương tiện vận chuyển vào kho chứa hàng miễn thuế; xác nhận trên 02 biên bản bàn giao, 01 bản giao cho doanh nghiệp; fax biên bản bàn giao đã xác nhận cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập cảnh tàu bay, lưu 01 bản;

b) Theo dõi thông tin về hàng hoá vận chuyển, phối hợp với Chi cục Hải quan nơi hàng hoá được vận chuyển đi để truy tìm trong trường hợp quá thời hạn nhưng hàng chưa đến địa điểm được vận chuyển đến.

3. Trách nhiệm của Chi cục hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế làm thủ tục nhập cảnh tàu bay

a) Tiếp nhận văn bản thông báo của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Giám sát hàng hóa từ tàu bay nhập cảnh đến kho hàng miễn thuế, niêm phong hải quan đối với xe hàng miễn thuế khi thực hiện nhập kho;

c) Ký, đóng dấu công chức và ghi rõ số niêm phong hải quan, số mark nhôm định danh xe hàng trên phiếu giao nhận hàng hoá theo mẫu số 09/PGN ban hành kèm theo Nghị định này giữa tiếp viên hàng không và đại diện doanh nghiệp theo quy định tại tiết a Khoản 1 Điều 11 Nghị định này và gửi (fax) phiếu giao nhận hàng hoá này cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất cảnh tàu bay.

d) Lập 02 biên bản bàn giao theo mẫu số 06/BBBG ban hành kèm theo Nghị định này trong đó ghi rõ số Mark nhôm định danh xe hàng, ký, đóng dấu công chức, gửi (fax) cho Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế đã làm thủ tục xuất cảnh tàu bay để biết, giao doanh nghiệp 01 bản để chuyển đến Chi cục Hải quan ban đầu quản lý xe hàng miễn thuế;

đ) Theo dõi thông tin về hàng hoá được vận chuyển đi, chủ trì truy tìm trong trường hợp quá thời hạn nhưng hàng hoá chưa đến địa điểm được vận chuyển đến”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 15 như sau:

“Điều 15. Thủ tục bán hàng miễn thuế cho đối tượng mua là người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa

1. Trách nhiệm của nhân viên bán hàng miễn thuế:

b) Lập Phiếu giao hàng theo Mẫu số 02/PGH ban hành kèm theo Nghị định này: 2 liên;

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế

a) Chịu trách nhiệm vận chuyển và xuất trình hàng hóa kèm theo 02 liên của Phiếu giao hàng với Hải quan cửa khẩu nơi người mua hàng xuất cảnh để bàn giao số hàng này cho người mua hàng tại quầy giao hàng trong khu cách ly cửa khẩu xuất cảnh;

4. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi người mua hàng xuất cảnh:

a) Tiếp nhận hàng và Phiếu giao hàng do nhân viên của cửa hàng miễn thuế trong nội địa xuất trình tại quầy giao hàng trong khu cách ly;”.

7. Bổ sung khoản 12 Điều 21 như sau:

“Điều 21. Báo cáo quyết toán đối với hàng hóa đưa vào để bán tại cửa hàng miễn thuế

12. Doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế thực hiện theo Điều 22 Nghị định này thực hiện báo cáo quyết toán cho toàn bộ hoạt động kinh doanh bán hàng miễn thuế của các cửa hàng miễn thuế theo quy định tại Điều này”.

8. Bổ sung khoản 6 Điều 22 như sau:

Doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế chịu sự quản lý của nhiều đơn vị hải quan khác nhau thì doanh nghiệp kinh doanh

hàng miễn thuế được lựa chọn việc thực hiện thủ tục hải quan và báo cáo quyết toán tại một đơn vị hải quan theo quy định tại Điều này hoặc thực hiện thủ tục hải quan, báo cáo quyết toán tại Chi cục hải quan quản lý trực tiếp của hàng miễn thuế.

9. Sửa đổi, bổ sung các biểu mẫu: Mẫu số 02/PGH, số 05/BKTMVRCL, số 06/BBBG, số 07/BKTMKVTB, số 08/PTB, số 09/PGH ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.
2. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016.

Điều 3. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành

1. Bộ Tài chính hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b).M

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

PHIẾU GIAO HÀNG

ĐỐI VỚI KHÁCH MUA HÀNG MIỄN THUẾ TRONG NỘI THÀNH

Tên người mua hàng:

Số Hộ chiếu/ giấy thông hành/ thẻ lên bờ của hành khách:

Số hiệu chuyên bay, số hiệu phương tiện xuất cảnh (nếu có):

Số hoá đơn:

Ngày hoá đơn:

Cửa khẩu giao hàng:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI MUA HÀNG (ký, ghi rõ họ tên)	XÁC NHẬN NHÂN VIÊN BÁN HÀNG MIỄN THUẾ (ký, ghi rõ họ tên)	XÁC NHẬN CỦA CÔNG CHỨC HẢI QUAN (ký, đóng dấu số hiệu công chức)	XÁC NHẬN CỦA KHO HÀNG MIỄN THUẾ (ký, ghi rõ họ tên)
---	---	---	---

**Lưu ý: nhân viên kho hàng miễn thuế chỉ thực hiện xác nhận trong trường hợp doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế, đề nghị được sử dụng hàng hoá tại kho hàng miễn thuế sân bay để giao cho khách hàng đã mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa (kho hàng miễn thuế tại sân bay và cửa hàng miễn thuế trong nội địa thuộc sự quản lý của 02 Chi cục Hải quan khác nhau).*

**BẢNG KÊ TIỀN MẶT MANG VÀO/RA
KHU CÁCH LY, KHU HẠN CHẾ**

.....ngàythángnăm.....

- (1) Tên doanh nghiệp:
(2) Địa chỉ:
(3) Mã số thuế:
(4) Cửa hàng:

Tiền mặt đưa vào khu cách ly, khu hạn chế				Tiền mặt đưa ra khỏi khu cách ly, khu hạn chế			
Tổng tiền Việt Nam	Ngoại tệ		Xác nhận công chức HQ giám sát khi đưa vào khu cách ly	Tổng tiền Việt Nam	Ngoại tệ		Xác nhận công chức HQ giám sát khi đưa ra khỏi khu cách ly
	Loại tiền	Số lượng			Loại tiền	Số lượng	
(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

(13) ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP KHI ĐƯA TIỀN MẶT VÀO KHU CÁCH LY

(ký, ghi rõ họ và tên)

(14) ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP KHI ĐƯA TIỀN MẶT RA KHỎI KHU CÁCH LY

(ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Tại cột (6) và cột (10) ghi rõ loại ngoại tệ mang vào/ra khu cách ly như: USD, EURO,...

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN:.....
Chi cục Hải quan.....
Số:.....HQ-BBBG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA MIỄN THUẾ
VẬN CHUYỂN CHỊU SỰ GIÁM SÁT HẢI QUAN**

Hồi..... giờ phút, ngày ... tháng năm, Chi cục Hải quan Số điện thoại số fax bàn giao cho ông (bà)
Đại diện của Công ty ; lô hàng thuộc tờ khai hải quan (phiếu xuất kho) số ngàytháng năm..... để vận chuyển đến Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố gồm:

1- Hồ sơ hải quan

a)

b) ...

2- Hàng hóa

STT	Số hiệu container hoặc biển kiểm soát xe chuyên dụng	Số niêm phong hãng vận tải	Số niêm phong hải quan	Số lượng kiện đã niêm phong	Số Mark nhôm định danh

Tình trạng xe container/ xe chuyên dụng/ hàng hóa

.....

Biên bản về tình trạng xe container/ xe chuyên dụng/ hàng hóa (nếu có), số

Thời gian vận chuyển; Tuyến đường vận chuyển:; km.....

Ngày, giờ xuất phát:

Ngày, giờ đến:

Các vấn đề khác có liên quan đến hàng hóa và hồ sơ hải quan:

.....

**NGƯỜI KHAI HẢI
QUAN/NGƯỜI VẬN
CHUYỂN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHI CỤC HẢI QUAN NƠI
HÀNG HÓA MIỄN THUẾ
VẬN CHUYỂN ĐI**
(ký, đóng dấu số hiệu công
chức)

**CHI CỤC HẢI QUAN NƠI
HÀNG HÓA MIỄN THUẾ
VẬN CHUYỂN ĐẾN**
(ký, đóng dấu số hiệu công
chức)

Mẫu 07/ BKTMKVTB- Bảng kê lượng tiền mặt vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế và tàu bay

BẢNG KÊ LƯỢNG TIỀN MẶT VẬN CHUYỂN GIỮA KHO CHỨA HÀNG MIỄN THUẾ VÀ TÀU BAY

.....ngàythángnăm.....

(1) Số hiệu chuyến bay:

Ngày giờ bay:

(2) Từ sân bay:

Đến sân bay:

(3) Số hiệu xe hàng:

(4) Họ tên người giao tiền:

Chức vụ:

(5) Họ tên người nhận tiền:

Chức vụ:

STT	Loại tiền	Lượng tiền		Xác nhận của công chức HQ
		Khi đưa lên tàu bay	Khi đưa ra khỏi tàu bay	
(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

(11) ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP KHI ĐƯA TIỀN MẶT VÀO KHU CÁCH LY
(ký, ghi rõ họ và tên)

(12) ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP KHI ĐƯA TIỀN MẶT RA KHỎI KHU CÁCH LY
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Tại cột (7) ghi rõ loại tiền mang vào/ra khu cách ly như: VND, USD, EURO,....

**Mẫu 08/ PTB- Phiếu thông báo đối với hàng hoá vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế
và tàu bay**

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngàytháng.....năm....

**PHIẾU THÔNG BÁO
ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN GIỮA KHO CHỨA HÀNG MIỄN THUẾ
VÀ TÀU BAY**

- (1) Số hiệu chuyển bay:
(2) Ngày giờ dự kiến đến:
(3) Từ sân bay:
(4) Xe hàng miễn thuế:

STT	Số hiệu xe hàng miễn thuế	Số niêm phong hải quan	Số mark nhôm định danh xe hàng

XÁC NHẬN CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

(5)

**Mẫu 09/ PGH- Phiếu giao nhận hàng hoá đối với hàng hoá vận chuyển giữa kho chứa hàng
miễn thuế và tàu bay**

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngàytháng.....năm....

**PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG HOÁ
ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN GIỮA KHO CHỨA HÀNG MIỄN THUẾ
VÀ TÀU BAY**

- (1) Số hiệu chuyển bay:
(2) Thời gian giao nhận:
(3) Xe hàng miễn thuế:

STT	Số hiệu xe hàng miễn thuế	Số niêm phong hải quan	Số mark nhôm định danh xe hàng	Xác nhận của công chức hải quan

(4) ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ và tên)

(5) TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG
(ký, ghi rõ họ và tên)

